

Số: 309/QĐ-THCSAD

Hưng Đạo, ngày 06 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**V/v ban hành Tiêu chí đánh giá xếp loại thi đua cán bộ, giáo viên, nhân viên
Năm học 2025 – 2026**

Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ Quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 15/2025/TT-BNV ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Bộ Nội vụ Quy định biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Xét đề nghị của bà Phó Chủ tịch Hội đồng Thi đua- Khen thưởng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Tiêu chí đánh giá xếp loại thi đua cán bộ, giáo viên, nhân viên trường THCS Anh Dũng năm học 2025-2026 (Đính kèm tiêu chí)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Các thành viên Hội đồng Thi đua, Khen thưởng; trưởng các tổ chức, bộ phận, giáo viên, nhân viên trong nhà trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thành viên Hội đồng TĐ-KT (T/h)
- Các tổ chuyên môn và đoàn thể;
- Lưu: VT, HĐĐKT.



Lê Thị Thanh Thảo



TIÊU CHÍ

ĐÁNH GIÁ XẾP LOẠI THI ĐUA CÁN BỘ- GIÁO VIÊN- NHÂN VIÊN

Năm học 2025 – 2026

(Kèm theo Quyết định số 309/QĐ-THCSAD ngày 6/11/2025 của
Hiệu trưởng trường THCS Anh Dũng)

A. NHỮNG QUI ĐỊNH CHUNG TRONG VIỆC ĐÁNH GIÁ THI ĐUA

1. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu cụ thể của từng vị trí công tác để xây dựng các tiêu chí thi đua nhằm tạo lên động lực và chuẩn mực góp phần giúp cho cán bộ, giáo viên, nhân viên phấn đấu nỗ lực để hoàn thành tốt nhiệm vụ của bản thân.
2. Các tiêu chí được xây dựng phải đảm bảo tính thực tiễn, tính khoa học, tính chính xác, khách quan và công bằng trong công tác đánh giá thi đua.
3. Kết quả thi đua sẽ là một căn cứ quan trọng để đánh giá mức độ hoàn thành công việc, đánh giá xếp loại công chức, xét tặng các danh hiệu thi đua trong năm học.
4. Công tác đánh giá thi đua được tiến hành vào 2 đợt ở cuối mỗi kì học trong năm học. Đồng thời phải đảm bảo đúng qui trình, thủ tục và xét thi đua.
5. Tiêu chí thi đua được xây dựng trên cơ sở yêu cầu của nhiệm vụ được qui định và cho điểm tối đa cho từng nhiệm vụ cụ thể nếu thực hiện tốt, còn nếu không đáp ứng được các yêu cầu đó thì trừ điểm số tương ứng.
6. Điểm thưởng cho cá nhân được tính cho mỗi một hoạt động tốt, được cộng vào kết quả cuối cùng của tổng điểm các tiêu chí.
7. Việc xếp loại thi đua căn cứ vào tổng điểm chung của từng tiêu chí.

B. CÁCH TÍNH ĐIỂM THI ĐUA:

I/ CÁN BỘ QUẢN LÝ: 100 điểm

1/ NỀ NẾP (15 điểm)

TT	Nội dung	Điểm
1	Đảm bảo việc thực hiện các buổi trực lãnh đạo có hiệu quả	5 điểm
2	Đảm bảo các buổi sinh hoạt lãnh đạo, cơ quan, đoàn thể	5 điểm
3	Có theo dõi và chỉ đạo các hoạt động của các tổ được phân công phụ trách	5 điểm

2./ KẾ HOẠCH CÔNG TÁC (10 điểm)

TT	Nội dung	Điểm
1	Xây dựng kế hoạch công tác thuộc lĩnh vực phụ trách	5 điểm
2	Kế hoạch công tác đảm bảo tính khoa học, tính thực tiễn, chính xác, tính khả thi.	3 điểm
3	Chủ động triển khai kế hoạch thuộc lĩnh vực công tác theo Nghị quyết của chi bộ và Hội đồng sư phạm.	2 điểm

3./ CÔNG TÁC TỔ CHỨC, CHỈ ĐẠO, ĐÁNH GIÁ KIỂM TRA (20 điểm)

TT	Nội dung	Điểm
1	Tổ chức thực hiện nhiệm vụ	5 điểm
2	Chỉ đạo và quản lý nội dung công tác	5 điểm
3	Có biện pháp kiểm tra nhằm nâng cao hiệu quả quá trình thực hiện nhiệm vụ	5 điểm

4	Công tác đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ	5 điểm
---	--	--------

4./ HIỆU QUẢ CÔNG TÁC (50 điểm)

TT	Nội dung	Điểm
1	Thực hiện đúng kế hoạch đề ra.	20 điểm
2	Những nội dung trong kế hoạch được thực hiện ở mức độ tốt trở lên và góp phần vào nâng cao hiệu quả chung của nhà trường.	30 điểm

5./ CÔNG TÁC ĐỔI MỚI QUẢN LÝ (15 điểm)

TT	Nội dung	Điểm
1	Có phương pháp quản lý khoa học.	5 điểm
2	Có sáng tạo kể cả về hình thức và nội dung trong lĩnh vực quản lý.	10 điểm

Tổng cộng: 100điểm

II. GIÁO VIÊN: Điểm có trước là 100 điểm

1/ NỀ NẾP: (30 điểm)

a. Thực hiện ngày giờ công: (20 điểm) Nếu thực hiện tốt được đánh giá cho điểm tối đa, còn nếu không thực hiện tốt nhiệm vụ thì tùy thuộc vào mức độ để trừ điểm như sau:

TT	Nội dung	Điểm trừ
1	- Bỏ giờ không lý do 1 tiết (chính khoá, bồi dưỡng).	3 điểm
2	- Nghỉ dạy không có lý do.	5 điểm
3	- Đổi giờ không báo cáo gây ảnh hưởng chung.	2 điểm
4	- Thông tin hai chiều chậm hoặc không chính xác trên hệ thống điều hành của trường, của tổ, một lần trừ.	2 điểm
5	- Vào tiết muộn, ra trước	5 phút 1 điểm
		Trên 5 phút 2 điểm

b. Tham gia hội họp, sinh hoạt, thực hiện nội quy cơ quan: (10 điểm)

Nếu thực hiện tốt được đánh giá cho điểm tối đa, còn nếu không thực hiện tốt nhiệm vụ thì tùy thuộc vào mức độ để trừ điểm như sau:

TT	Nội dung	Điểm trừ
1	- Vắng một buổi không báo cáo với lãnh đạo, hoặc không được lãnh đạo đồng ý.	3 điểm
2	- Vắng có lý do chính đáng được lãnh đạo đồng ý.	Không quá 2 lần trên một học kỳ. 0 điểm
		Quá 2 lần trên một học kỳ. 1 điểm
3	- Đi muộn có lý do được lãnh đạo đồng ý	Không quá 2 lần trên một học kỳ. 0 điểm
		Quá 2 lần trên một học kỳ. 1 điểm
4	- Nói chuyện riêng trong giờ họp bị nhắc nhở - Hốp bỏ về trước khi cuộc họp kết thúc.	1 điểm
		2 điểm

2./ THỰC HIỆN QUY CHẾ CHUYÊN MÔN: (60 điểm)

Nếu thực hiện tốt được đánh giá cho điểm tối đa, còn nếu không thực hiện tốt nhiệm vụ thì tùy thuộc vào mức độ để trừ điểm như sau:

TT	Nội dung		Điểm trừ
1	KHBD	Lên lớp không có KHBD hoặc chưa được phê duyệt.	3 điểm
		Soạn không đúng quy định.	2 điểm
		Không thể hiện được đổi mới phương pháp, sơ sài, qua loa, đối phó. Không khớp với chương trình nhà trường đã được BGH phê duyệt.	3 điểm
		Nộp KHBD không đúng thời gian.	2 điểm
2	Khi lên lớp giảng dạy.	Đề lớp mất trật tự ảnh hưởng các lớp khác.	2 điểm
		Trang phục không lịch sự, chuẩn mực.	2 điểm
		Sử dụng điện thoại di động, máy tính cá nhân làm việc riêng trong giờ lên lớp.	2 điểm
		Không đầy đủ các hồ sơ theo quy định.	2 điểm
		Không nhận xét ký sổ đầu bài 1 tiết.	1 điểm
3	Hút thuốc lá trong lớp dạy, trong hội họp		2 điểm
4	Sổ điểm và học bạ	Vào điểm sai	1 điểm/lỗi
		Cập nhật điểm chậm so với tiến độ chung.	2 điểm/lần
5	KHGD	Không đúng mẫu quy định	1 điểm
		Sai so với phân phối chương trình (một lỗi)	1 điểm
6	Tự học, tự bồi dưỡng,	Tham gia không đầy đủ về BDTX, tập huấn, chuyên đề...	2 điểm/lần
		Không tham gia quá trình chuyển đổi sổ trong nhà trường: ứng dụng CNTT trong giảng dạy, tham gia các phần mềm quản lý điều hành của trường, tham gia dạy học trên PHTM...	5 điểm /HK
7	Hồ sơ cá nhân, tổ CM	- Nộp hồ sơ chậm	2 điểm
		- Không nộp	4 điểm
		- Thiếu một loại.	1 điểm
		- Hồ sơ cá nhân kiểm tra xếp loại Chưa đạt.	3 điểm
		- Hồ sơ của tổ CM kiểm tra xếp loại Chưa đạt, tổ trưởng CM và tổ phó CM	3 điểm
8	Công tác Chủ nhiệm	- Lớp chủ nhiệm xếp thi đua loại Yếu trong học kì và cả năm.	5 điểm
		- Lớp chủ nhiệm xếp thi đua loại Kém trong học kì và cả năm.	10 điểm

3./ THAM GIA SINH HOẠT CÁC TỔ CHỨC, ĐOÀN THỂ VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA TRƯỜNG: (10 điểm)

TT	Nội dung	Điểm trừ
1	Vắng họp không có lí do ở tổ chức Chi bộ, Chi đoàn giáo viên...	3 điểm
2	Không tham gia hoạt động đoàn thể, ngoại khóa, hoạt động ngoài giờ lên lớp...	2 điểm
3	Bỏ về giữa chừng cuộc họp và hoạt động của các đoàn thể.	2 điểm

4	Không hoàn thành nhiệm vụ được các tổ chức, đoàn thể phân công trong sinh hoạt.	2 điểm
---	---	--------

III./ TỔ VĂN PHÒNG: (Điểm có trước 100 điểm)

1. Quy định về thời gian làm việc:

Sáng: từ 7.30 giờ đến 11h30

Chiều: Từ 13.45 đến 17h00

(Có linh động cho từng vị trí công việc)

2. Ngày giờ công, nề nếp, tham gia hội họp, sinh hoạt: (50 điểm)

Nếu thực hiện tốt được đánh giá cho điểm tối đa, còn nếu không thực hiện tốt nhiệm vụ thì tùy thuộc vào mức độ để trừ điểm như sau:

TT	Nội dung	Điểm trừ
1	Vắng một buổi làm việc không báo cáo với lãnh đạo, hoặc không được lãnh đạo đồng ý.	5 điểm
2	Đi muộn, về sớm không báo cáo với lãnh đạo, hoặc không được lãnh đạo đồng ý.	10 điểm
3	Nghỉ chế độ, nghỉ tiêu chuẩn, nghỉ ốm (có giấy bệnh viện), đi công tác theo sự phân công của tổ chức hoặc các cấp lãnh đạo.	0 điểm

2. Tinh thần trách nhiệm và hiệu quả công việc: (50 điểm)

Do lãnh đạo trường đánh giá sau khi lắng nghe ý kiến từ tập thể Hội đồng, họp tổ Hành chính và đối chiếu kết quả công tác, nhiệm vụ được giao và căn cứ vào bản tiêu chí tự đánh giá. Kết quả được phân thành 4 loại như sau.

TT	Nội dung	Điểm
1	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	45-50
2	Hoàn thành nhiệm vụ	44-35
3	Chưa hoàn thành nhiệm vụ	Dưới 34

IV. THI ĐUA CỦA CÁC LỚP

1. Các lớp được chia thành 2 khối thi đua:

- Khối 1: 6A3, 7B3, 7B4, 8C1, 8C2, 9D1, 9D4 (gồm 7 lớp).

- Khối 2: 6A1, 6A2, 7B1, 7B2, 8C3, 8C4, 8C5, 9D2, 9D3 (gồm 9 lớp).

2. Điểm thi đua được tính bằng tổng điểm của các mục sau:

2.1. Điểm nề nếp: do đội Sao đỏ chấm hàng ngày.

2.2. Điểm sổ đầu bài:

Cách chấm điểm sổ đầu bài quy định như sau:

- Vệ sinh lớp học: 1 điểm.

- Chuẩn bị bài cũ: 2 điểm (HS không thuộc bài -1 điểm/HS).

- Kỉ luật trật tự: 2 điểm (nói chuyện riêng - 0,5 điểm/HS).

- Bài mới: 5 điểm (HS không ghi bài -1 điểm/HS)

2.3. Điểm tham gia LD-VS:

Xếp loại Tốt: 10 điểm; Khá: 8 điểm; TB: 5 điểm.

2.4. Điểm tham gia các hoạt động phong trào:

- Tham gia được giải:

+ Cấp QG: XS: 20đ; Nhất: 15 điểm; Nhì: 10 điểm; Ba: 8 điểm/1hs; KK: 5 điểm.

+ Cấp TP: XS: 15đ; Nhất: 10 điểm; Nhì: 8 điểm; Ba: 5 điểm/1hs; KK: 3 điểm.

+ Cấp phường: XS: 10đ; Nhất: 5 điểm; nhì: 4 điểm; Ba: 3 điểm/ 1hs; KK: 2 điểm.

+ Cấp trường: XS: 5đ; Nhất: 4 điểm; Nhì: 3 điểm; Ba: 2 điểm; KK: 1 điểm.

- Tham gia các hoạt động khác: 1 điểm/HS.

2.5. Thành tích học tập, rèn luyện:

- Xếp loại HL- HK: đạt chỉ tiêu nhà trường đề ra: HK: 10 điểm; HL: 10 điểm.

- Học sinh giỏi:

+ Cấp phường: Nhất: 5 điểm; nhì: 4 điểm; Ba: 3 điểm/ 1hs; KK: 2 điểm.

+ Cấp TP: Nhất: 10 điểm; Nhì: 8 điểm; Ba: 5 điểm/1hs; KK: 3 điểm.

+ Cấp QG: Nhất: 20 điểm; Nhì: 15 điểm; Ba: 10 điểm; KK: 5 điểm.

C. ĐIỂM THƯỞNG:

1. Đối với Cán bộ quản lí, cán bộ các tổ chức đoàn thể:

Các danh hiệu của Chi bộ, Trường, Công đoàn, Đoàn Thanh niên đạt các danh hiệu đã đăng ký thi đua (thưởng 10 điểm).

2. Đối với giáo viên- nhân viên:

- Lớp Chủ nhiệm xếp loại thi đua tốt (10 điểm cho từng học kì).

- Có học sinh tham gia các cuộc thi: (tính theo hs).

+ Có HS đạt giải quốc gia: Nhất: 20 điểm; Nhì: 15 điểm; Ba: 10 điểm; KK: 5 điểm.

+ Có HS đạt giải nhất cấp TP: Nhất: 10 điểm; Nhì: 8 điểm; Ba: 5 điểm/1hs; KK: 3 điểm.

+ Có HS đạt giải cấp phường: Nhất: 5 điểm; nhì: 4 điểm; Ba: 3 điểm/ 1hs; KK: 2 điểm.

- Có sáng kiến kinh nghiệm:

+ Cấp TP: 10 điểm.

+ Cấp cơ sở: 5 điểm.

- Tham gia thi GVG:

+ Cấp TP: 10 điểm.

+ Cấp phường: 5 điểm.

+ Cấp trường: 3 điểm.

- Tham gia làm chuyên đề:

+ Cấp TP: 10 điểm.

+ Cấp cụm: 5 điểm.

+ Cấp trường: 3 điểm.

- Hướng dẫn HS tham gia cuộc thi KHKT:

+ Cấp TP: 10 điểm.

+ Cấp trường: 5 điểm.

- Tham gia hiến máu nhân đạo: 5 điểm.

- Tham gia viết tin, bài tốt trên trang web của trường: 2 điểm/lần; có sản phẩm tham gia các cuộc thi Thiết bị dạy học số, E- learning: 5 điểm/ lần.

- Tham gia các phong trào cho trường: 3 điểm/lần.

D. XẾP LOẠI THI ĐUA:

Tổng điểm thi đua là 100 điểm.

- **Tốt:** Từ 90 điểm trở lên (Cơ sở đăng kí và xét chiến sĩ thi đua các cấp nếu có sáng kiến kinh nghiệm đạt theo qui định).
- **Khá:** Từ 80 điểm đến 90 điểm (Cơ sở đăng kí và công nhận lao động tiên tiến).
- **Trung bình:** Từ 70 điểm đến 80 điểm (Cơ sở công nhận hoàn thành nhiệm vụ).
- **Yếu:** Dưới 70 điểm (Cơ sở xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ).

*** QUY ĐỊNH VỀ CHẤP HÀNH TRẬT TỰ AN TOÀN GIAO THÔNG ĐỐI VỚI CBQL, GV, NV, HS**

- Cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên vi phạm trật tự ATGT thì Hội đồng TĐ-KT nhà trường sẽ không đánh giá thi đua đối với cá nhân vi phạm.

- Học sinh vi phạm trật tự ATGT:

+ Vi phạm trật tự ATGT 1 lần/năm: hạ 01 bậc trong đánh giá xếp loại kết quả rèn luyện.

+ Vi phạm trật tự ATGT từ 02 lần trở lên: hạ 02 bậc trong đánh giá xếp loại kết quả rèn luyện.

- Tập thể lớp có cá nhân HS vi phạm trật tự ATGT sẽ không được đánh giá công nhận các danh hiệu: Lớp xuất sắc, Lớp tiên tiến.

G. TRÌNH TỰ ÁP DỤNG VÀ THỦ TỤC XÉT THI ĐUA:

1. Trình tự thảo luận và đăng kí:

- Đầu năm học các tổ chuyên môn Hội nghị tổ đề thông qua nội dung thi đua và cách tính điểm các tiêu chí thi đua hàng năm.

- Tổ chức đăng kí các danh hiệu thi đua cho thành viên trong tổ gửi về Hội đồng thi đua nhà trường.

- Góp ý để điều chỉnh, bổ sung nội dung và cách chấm điểm thi đua cho phù hợp với thực tiễn nhà trường tại Hội nghị CB, VC, NLD. Áp dụng “Tiêu chí Đánh giá thi đua” cho đến khi kết thúc năm học.

2. Trách nhiệm theo dõi thi đua:

- BGH, Đoàn trường, tổ trưởng, tổ phó đều được phân công theo dõi từng lĩnh vực mình phụ trách có ghi chép để tổng hợp báo cáo định kì với Hội đồng thi đua.

- Giáo viên, nhân viên, giám sát việc thực hiện của các thành viên trong Hội đồng thi đua và phản ánh với lãnh đạo nhà trường những trường hợp hiện vi phạm chưa được phát hiện.

3. Thời gian xét thi đua:

- Mỗi học kì tổ xét một lần, có hồ sơ lưu trữ.

- Mỗi năm trường xét 2 đợt thi đua theo kế hoạch của nhà trường và được xét vào cuối kì 1, cuối kì 2, điểm lấy điểm trung bình cộng của 2 học kỳ để xếp loại thi đua cả năm.

- Công bố kết quả thi đua vào cuối học kì và cuối năm học.

4. Thủ tục xét thi đua:

- Mỗi cán bộ, giáo viên tự đánh giá cho điểm và xếp loại (theo mẫu của Hội đồng TD-KT).

- Tổ trưởng tổng hợp kết quả từ các bộ phận cho điểm và xếp loại cho từng thành viên trong tổ.

- Hợp tổ thông qua kết quả tự xếp loại và xếp loại của các bộ phận, đồng thời tiến hành bình xét thi đua (Có biên bản và lập danh sách đề nghị Ban thi đua xét khen thưởng).

- Hội đồng thi đua tiến hành xét đề nghị của các tổ và duyệt kết quả.

- Thư ký thi đua lập danh sách đề nghị khen thưởng.

5. Mức thưởng:

Theo quy định hiện hành và quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường.

